

Bản án số: 117/2020/HSST

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thy Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mươi

Ông Nguyễn Văn Đích

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/HSST- QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Thị Vũ T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/01/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 01 phường N, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 15 Đường A, Tổ 60 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 10/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;  
Con ông Trần Trọng N và bà Lê Thị L (Chết); Bị cáo có chồng: Dương Ngọc P  
và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm: 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 19/3/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Vũ T: Ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị Kiều A, Luật sư Công ty Luật TNHH T- Chi nhánh Đà Nẵng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Ông T vắng mặt, bà A có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Tổ 28 phường H, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Mai Thị Thùy L. Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: Tổ 24 phường B, quận H, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K257/10 Đường T, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đặng Thành T. Sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Tổ 99 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2020, tổ tuần tra Đồn Biên phòng Sơn Trà đang làm nhiệm vụ tại đường Thế Lữ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà thì phát hiện Trần Thị Vũ T đang cầm bên tay trái 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (T khai nhận là ma túy đá), chuẩn bị bán cho Mai Thị Thùy L nhưng chưa kịp bán thì bị Đồn Biên phòng Sơn Trà phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

\* Tang vật thu giữ:

- 01 Gói ny lông kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, kí hiệu T1;

- 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu Iphone số IMEI: 353979101291001 có số sim: 0905919946;

- 01 xe mô tô Wave BKS 43C1 – 712.19.

Căn cứ Kết luận giám định số 92/GĐ- MT ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng:

Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể: 4,897g.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Vũ T tại Số 15 Đường A, Tổ 60 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

- 07 gói ny lông kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon màu đen để dưới tấm nhựa bên dưới phía sau cửa thoát hiểm sau nhà (Tâm khai nhận đó là ma túy dạng đá của Tâm), kí hiệu T2;

- 76 tờ 500.000VNĐ.

Căn cứ Kết luận giám định số 92/GĐ- MT ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng:

Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể: 23,785g.

Qua điều tra xác định:

Vào ngày 18/3/2020, Trần Thị Vũ T sử dụng số điện thoại 0905.919.946 gọi điện cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ An Hải Bắc hỏi mua ma túy với số tiền 7.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T bỏ trong túi nylon màu đen và cất giấu ma túy dưới tấm cao su phía sau cửa thoát hiểm. Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/3/2020, Trần Thị Vũ T nhận được số điện thoại 0905870348 của “Chó điên” (không rõ nhân thân lai lịch), hỏi mua 500.000 đồng ma túy cho Mai Thị Thùy L. T đồng ý và nói “Chó điên” nói L tới đường Thế Lữ, phường An Hải Bắc để thực hiện mua bán. Sau đó, T lấy một ít ma túy và điều khiển xe mô tô mang BKS 43C1- 712.19 (xe này của ông Nguyễn Văn T– là chủ sở hữu) ra đường Thế Lữ để bán ma túy cho L. Khi đang cầm gói

ma túy bên tay trái để bán cho L thì bị Đồn Biên Phòng Sơn Trà bắt quả tang và thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại tổ 60, phường A đã thu giữ số ma túy còn lại của bị cáo đã cất giấu dưới tấm cao su phía sau cửa thoát hiểm để tiếp tục bán cho con nghiện nhưng chưa kịp thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 81/2020/CT- VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thị Vũ T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thị Vũ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm i Khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Trần Thị Vũ T từ 11 (Mười một) năm đến 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Do bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập về tài sản nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 92/GĐ-MT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu Iphone số IMEI 353979101291001 có số sim: 0905919946 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

Tiếp tục quy trữ số tiền 76.000.000đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô Wave BKS 43C1 – 712.19 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Thuận và bị cáo không có ý kiến nên không đề cập đến.

Bị cáo Trần Thị Vũ T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có mua 7.000.000đồng ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 19/3/2020 bị cáo đang đang cầm gói nylon bên tay trái bên trong có chứa 4,897g ma túy loại Methamphetamine để chuẩn bị bán cho Mai Thị Thùy L tại đường Thế Lữ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà thì bị Đoàn Biên phòng Sơn Trà bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại tổ 60 phường A đã thu giữ 23,785g ma túy loại Methamphetamine còn lại của bị cáo cất giấu dưới tấm cao su phía sau cửa thoát hiểm để tiếp tục bán cho con nghiện nhưng chưa kịp thì bị lực lượng biên phòng phát hiện thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều i Khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt và xin lại số tiền đã thu giữ của bị cáo để chữa bệnh cho con.

Tại phiên tòa hôm nay vị luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Vũ T thống nhất với bản cáo trạng của VKSND quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điều i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử cần xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội bị cáo do thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi thêm cha già và hai con nhỏ, khi bị cáo phạm tội con của bị cáo dưới 36 tháng tuổi. Mẹ bị cáo mất sớm lúc bị cáo mới 7 tuổi nên không có được sự giáo dục thường xuyên của người mẹ. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo có ý thức về cuộc sống cũng có công việc làm ăn để nuôi sống bản thân và chăm sóc hai

con. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Từ những phân tích trên đề nghị Tòa án áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là hiện nay đang nuôi con nhỏ, bị cáo còn có một phần nghĩa vụ phụng dưỡng cha của bị cáo nay tuổi đã cao không còn khả năng lao động. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về hòa nhập với xã hội và trở thành người công dân có ích.

Tài sản 38 triệu đồng mà hiện nay đang bị tạm giữ đây là số tiền do bị cáo làm ăn chân chính mà có, mục đích sử dụng số tiền đó là để chăm lo thuốc men, viện phí cho con nên đề nghị HĐXX sau khi trừ khi số tiền phạt bổ sung thì xem xét hoàn trả cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời nên vào ngày 18/3/2020, bị cáo đã mua 7.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Ngày 19/3/2020 bị cáo đang cầm gói nylon bên tay trái bên trong có chứa 4,897g ma túy loại Methamphetamine để chuẩn bị

bán cho Mai Thị Thùy L tại đường Thế Lữ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà thì bị Đồn Biên phòng Sơn Trà bắt quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại tổ 60 phường A đã thu giữ 23,785g ma túy loại Methamphetamine còn lại của bị cáo cất giấu dưới tấm cao su phía sau cửa thoát hiểm để tiếp tục bán cho con nghiện nhưng chưa kịp thì bị lực lượng biên phòng phát hiện thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị Vũ T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, phát thanh, truyền hình ... Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xét xử nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa. Bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi đua đòi, xem thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã thực hiện việc cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ

một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt do bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi hai con còn nhỏ.

Trước khi phạm tội bị cáo có nghề nghiệp và có tài sản nên căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Vũ T 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô, BKS 43C1-712.19 do ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T cho bị cáo mượn xe mô tô để giải quyết công việc, không biết việc bị cáo sử dụng xe này để đi sử dụng mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Văn T là phù hợp pháp luật.

- 4,502 gam ma túy mẫu T1 và 23,096 gam ma túy mẫu T2 loại Methamphetamine trong một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 92/GĐ-MT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Toàn bộ số vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu Iphone số IMEI 353979101291001 có số sim: 0905919946 thu giữ của bị cáo có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 10.000.000đồng để đảm bảo việc thi hành án. Đối với số tiền 28.000.000đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Vũ T, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Thị Thùy L, Đồn Biên phòng Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.



Đối với người đàn ông (đã bán ma túy cho T); Chó điên, Say (người hỏi mua ma túy cho Mai Thị Thùy L) hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Trần Thị Vũ T phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Vũ T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 1 Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Vũ T 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang ngày 19/3/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Thị Vũ T 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 92/GĐ- MT ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 4,502 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu T1 và 23,096 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu T2.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di màu đỏ hiệu Iphone số IMEI 353979101291001 có số sim: 0905919946 thu giữ của bị cáo Trần Thị Vũ T.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 10.000.000đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả cho bị cáo số tiền 28.000.000đồng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội. (Số tiền 38.000.000đồng hiện đang tạm gửi vào ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước quận Sơn Trà vào ngày 12/6/2020 và ngày 29/6/2020).

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020.

**3/ Án phí HSST:** Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Trần Thị Vũ T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tô Thị Thy Tuyết**







.





